

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG
Số : 27/2018/QĐDS - ST.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Động, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số : 42/ 2018/ TLST - DS, ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

* Nguyên đơn: Bà P T Y, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn A C, huyện S Đ, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Bà H Th T1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn A C, huyện S Đ, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà H Th T1 phải trả cho bà P T Y số tiền cả gốc + lãi là: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn); thời hạn trả chia làm 3 lần, cụ thể như sau: lần 1 trả 20.000.000đ chậm nhất vào ngày 13/12/2018; lần 2 trả 10.000.000đ chậm nhất vào ngày 13/01/2019; lần 3 trả 10.000.000đ chậm nhất vào ngày 13/02/2019.

Trường hợp bà H Th T1 chậm thực hiện nghĩa vụ Thi hành án thì lãi suất được thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí : Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 7, Điều 26, Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Bà H Th T1 chịu 250.000đ án phí DSST (bà T1 thuộc diện được miễn án phí nhưng bà T1 xin chịu $\frac{1}{2}$ án phí phần của bà P T Y); bà P T Y chịu 250.000đ án phí DSST. Hoàn trả bà P T Y số tiền 1.800.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2010/006961, ngày 05/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận ;

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện S Đ.
- Chi cục THADS huyện S Đ.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn